ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 986 /QĐ-UBND	*Đồng Tiến, ngày 19 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông trục ngang biển Văn Trị đến thôn Đông Văn, xã Đồng Tiến

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND xã Đồng Tiến về việc chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn xã Đồng Tiến;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Báo cáo thẩm định số 27/BC-KT ngày 19/12/2025 (trên cơ sở đề nghị của Tổ thực hiện dự án tại Tờ trình số 01/TTr-TCB ngày 19/12/2025),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông trục ngang biển Văn Trị đến thôn Đông Văn, xã Đồng Tiến với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông trục ngang biển Văn Trị đến thôn Đông Văn, xã Đồng Tiến.

2. Người Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Đồng Tiến.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Kết nối, hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, tạo sự kết nối giao thông thuận lợi trên địa bàn xã và các vùng lân cận; phát triển du lịch biển, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

4.2 Quy mô và các giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.2.1. Quy mô đầu tư:

- Tuyến đường đầu tư xây dựng mới có tổng chiều dài L=285,35m; có điểm đầu nối tiếp với đường Trục ngang khu du lịch biển Văn Trị, điểm cuối tuyến giao với đường trục thôn Đông Văn.

- Đoạn tuyến thiết kế đạt tiêu chuẩn cấp đường khu vực theo TCVN 13592: 2022 và QCXDVN 07-4-2023; đoạn tuyến thiết kế xây dựng bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 13,0m, $B_{mặt}$ = 9,0m, B_{vh} =2x2=4,0m; hệ thống tiêu thoát nước và các hạng mục phụ trợ khác.

4.2.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

*. Bình đồ: Cơ bản bám theo quy hoạch đã được phê duyệt, cải thiện cục bộ một số đoạn trên bình đồ tuyến đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu kỹ thuật, trên cơ sở phù hợp với quy mô mặt cắt ngang và điều kiện địa hình, địa vật thực tế, hạn chế tối đa giải phóng mặt bằng.

*. Trắc dọc: Khống chế cao độ tại các vị trí giao với các tuyến đường hiện hữu, phù hợp với điều kiện địa hình, địa vật thực tế, tận dụng tối đa nền, mặt đường cũ, đảm bảo kết nối giao thông an toàn, thuận tiện.

*. Trắc ngang:

- Đoạn tuyến thiết kế đạt tiêu chuẩn cấp đường khu vực theo TCVN 13592: 2022 và QCXDVN 07-4-2023, cụ thể: Bề rộng nền đường $B_{nền}$=13,0m, bề rộng mặt đường $B_{mặt}$=9,0m, bề rộng vỉa hè B_{vh}=2x2,0m; độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt}$=2%, độ dốc ngang vỉa hè i_{vh}=1,5%.

*. Nền đường: Đắp đất đồi đầm đạt độ chặt K ≥ 0,95 (CBR ≥ 4); lớp đất nền đường dưới đáy áo đường tối thiểu dày 50cm đầm chặt K ≥ 0,98 (CBR ≥ 6), trước khi đắp đào bóc lớp hữu cơ dày trung bình 30cm; đánh cấp với các vị trí có độ dốc ngang đường tự nhiên ≥ 20%. Độ dốc mái ta luy nền đường đào 1/1; nền đường đắp trái tuyến 1/2,0, phải tuyến 1/1,5.

*. Kết cấu mặt đường: Bằng bê tông nhựa, gồm các lớp vật liệu như sau:

- Kết cấu mặt đường làm mới, mở rộng: Lớp bê tông nhựa chặt 16 dày 7cm, 01 lớp nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1kg/m2; lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 (dmax=25mm) dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 (dmax=37,5mm) dày 28cm.

*. Kết cấu bó vỉa, đan rãnh: Bó vỉa bê tông cường độ 30MPa, kích thước 30x16,5(7,5)cm. Tấm đan rãnh bằng bê tông cường độ 30MPa đúc sẵn, kích thước 50x30x5cm. Bó vỉa, đan rãnh đặt trên lớp vữa ximăng mác 75 lót móng dày 2cm và lớp móng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm.

*. Kết cấu vỉa hè, gờ chắn

- Vỉa hè: lát mới gạch Terrazo 40x40 dày 5,0cm; lớp vữa ximăng mác 75 lót móng dày 2,0cm; lớp móng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm.

- Gờ chắn: Đổ tại chỗ bằng bê tông xi măng M150 có kích thước BxH=0,1x0,17cm.

*. Gia cố mái taluy

- Mái taluy trái tuyến (phía giáp bờ biển) có m = 2,0; gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 đá (1×2)cm , kích thước: (40x40x16)cm, phía dưới lót đá dăm (1×2) cm , dày 10cm và dưới cùng là lớp vải lọc địa kỹ thuật. Chân đê phía sông: Cao trình chân đê (- 0,30m), khóa mái chân đê bằng dầm bê tông cốt thép M250 đá (1×2) cm, kích thước (30×40)cm, hộ chân đê bằng đá hộc ghép khan dày 30cm, rộng 1,5m, phía dưới là lớp đá dăm (2×4) dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

- Mái taluy phải tuyến (phía tiếp giáp khu dân cư) bảo vệ mái bằng trồng cỏ chống xói.

*. Cống thoát nước: làm mới 02 cống hộp BxH=0,8x0,8. Kết cấu cụ thể như sau:

- Thân cống gồm các đốt cống hộp (0,8x0,8)m bằng bê tông cốt thép M250

đá 1x2 lắp ghép, móng cống bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 20cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Hai đầu cống bố trí hố ga đấu nối với hệ thống thoát nước dọc, kết cấu hố ga tương tự hố ga trên hệ thống thoát nước dọc. Phía thượng và hạ lưu thiết kế tường cánh, móng tường cánh, sân cống hạ lưu bằng bê tông M200 đá 1x2 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Kết cấu bản giảm tải bằng BTCT M250 đá 1x2 lắp ghép.

*. Hệ thống thoát nước dọc:

- Hệ thống thoát nước dọc được bố trí trong phạm vi vỉa hè dọc hai bên tuyến bằng các đốt mương BxH=(60x60)cm đúc sẵn, kết cấu bằng BTCT M250 đá 1x2 lắp ghép trên lớp móng bê tông đá 2x4 M100; Tấm đan mương KT(100x84x10)cm bằng BTCT M250 đá 1x2 lắp ghép.

- Hố ga:gồm các loại kích thước AxB=1,30x1,30; AxB=1,30x1,60 kết cấu thân và đáy ga bằng bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2, trên lớp móng bê tông đá 2x4 M100. Tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2, nắp bằng bê tông cường độ cao kích thước 950x950 tải trọng 250 kN

- Cửa thu nước dạng mương dẫn có kích thước B=70cm, kết cấu thân và đáy cửa thu bằng BTCT M250 đá 1x2 đổ tại chỗ trên lớp bê tông lót M100 đá 2x4 dày; tấm đan mương dẫn bằng BTCT M250 đá 1x2 lắp ghép; bố trí lưới chắn rác bằng bê tông cường độ cao KT(100x30x8)cm cấp tải trọng 250KN gác trên thành mương dẫn.

*. Thiết kế nút giao, đường giao: Thiết kế 01 nút giao cùng mức, dạng giản đơn, đảm bảo điều kiện xe chạy an toàn, êm thuận, dễ nhận biết. Bố trí các hệ thống an toàn giao thông bằng vạch sơn, biển báo để phân luồng xe chạy đảm bảo tổ chức giao thông hợp lý. Kết cấu mặt đường nút giao tương tự kết cấu mặt đường tuyến chính.

*. Hệ thống điện chiếu sáng:

- Bố trí hệ thống điện chiếu sáng bên phải tuyến tuyến có tổng chiều dài 353,0m, cột cao 10m sử dụng đèn led 150W. Bao gồm 12 vị trí cột đèn mạ kẽm cao 10m lồng đế gang. Dây dẫn cấp nguồn cho các cột đèn sử dụng cáp ngầm hạ thế Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC: có tiết diện 4x25mm2;

- Nguồn cung cấp điện: Tuyến chiếu sáng được cung cấp từ cột số C15-C/L1 hiện trạng đã được đầu tư xây dựng giai đoạn 1

*. Hệ thống ATGT: Thiết kế hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

*. Các hạng mục công trình khác: Theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định (đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra, thẩm định).

5. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp Đình Hương.

6. Đơn vị thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng HTT

7. Địa điểm xây dựng: Xã Đồng Tiến, tỉnh Hà Tĩnh.

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Khảo sát: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN; TCXD 9398: 2012 – Công tác trắc địa trong xây dựng công trình.

- Thiết kế: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế: TCVN 4054-2005; Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380-2014; Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐVN; Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐVN; Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường: TCVN 13567-1:2022; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT/BGTVT; Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐVN; Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2018; Tiêu chuẩn thiết kế nền và móng TCVN 9362:2012; Quy trình tính toán dòng chảy lũ TCVN 9845-2013.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

10. Tổng mức đầu tư: 8.567.000.000 đồng

(Bằng chữ: Tám tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí GPMB	1.300.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	6.180.307.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	173.049.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	467.768.000	đồng
- Chi phí khác:	102.933.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	342.943.000	đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Trưởng phòng Kinh tế tham mưu UBND xã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT_5.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Huyên